

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST

Ngày 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Toàn Thắng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đặng Duy N, ông Trần Ngọc A
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị K.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh T, xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023, đối với bị cáo:

Trần Trọng T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 06/12/1988, Nơi sinh: huyện M, tỉnh N. Nơi cư trú: thôn 10, xã M, huyện M, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Trọng T1, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, bố mẹ cùng trú tại thôn thôn 10, xã M, huyện M, tỉnh N. Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990, trú tại thôn thôn 10, xã M, huyện M, tỉnh N. Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 60/2016/HS-ST ngày 17/8/2016 của Toà án nhân dân tỉnh N, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Trọng T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2016. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/10/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 08/3/2023, chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh T (Có mặt).

* Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm 1989, trú tại số

nhà 31, tổ 29, phường T, thành phố N, tỉnh N;

Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1990, trú tại: thôn 10, xã M, huyện M, tỉnh N (Đều vắng mặt).

* Người chứng kiến: - Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1963, cư trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (Có mặt).

- Anh **Vũ Tuấn N**, sinh năm 1974, nơi đăng ký hộ khẩu: tổ 1, phường K, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T ; chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1980, cư trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng T là người sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, Trần Trọng T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B2-095.72 dán nhãn Honda Wave RSX sơn xe màu đen xám, đi từ nhà đến khu vực Cầu Đ, thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh N tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, gầy, cao khoảng 1,65 mét, đeo khẩu trang không nhìn rõ mặt, mặc quần áo đen, không quen biết 01 túi nilon chứa chất ma túy, loại Heroine với giá 1.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, T cất túi ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô đến nhà bạn là Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1989, trú tại số nhà 31, tổ 29, phường T, thành phố N, tỉnh N. T rủ M đi đến nhà anh Vũ Tuấn N, sinh năm 1974, ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T để chơi, M đồng ý. Khi T điều khiển xe mô tô chở M đi vào đến sân nhà anh N đã bị bị tổ công tác Công an huyện V đang tiến hành kiểm tra hành chính tại đây giữ lại, vì thấy T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác Công an huyện V đã mời người chứng kiến việc kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra người M, trong phòng kín do nữ cán bộ công an kiểm tra, có sự chứng kiến của một người nữ giới không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra người T phát hiện thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước T mặc 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là ma túy Heroine của T mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 18B2-095.72 không thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi vật chứng và quản lý xe mô tô.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trọng T tại thôn 10, xã M, huyện M, tỉnh N, không phát hiện thu giữ gì.

- Bản kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 2,8456 gam. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (bút lục số 17);

- Cáo trạng số 40/CT-VKSVT, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Trần Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Trọng T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng để xung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Trọng T đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 306/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý.

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản ảnh vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, lập hồi 20 giờ 15 phút ngày 05/3/2023 tại nhà của Vũ Tuấn Ninh, thuộc thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (bút lục số từ số 06 đến số 08);

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 05/3/2023 tại nhà của Vũ Tuấn N, thuộc thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (bút lục 10);

- Biên bản tạm quản lý phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 05/3/2023 tại nhà của Vũ Tuấn N, thuộc thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (bút lục số 11);

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và chứng kiến là chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1989, trú tại số nhà 31, tổ 29, phường T, thành phố N, tỉnh N; ; anh Vũ Tuấn N, sinh năm 1974, nơi đăng ký hộ khẩu: tổ 1, phường K, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T ; ông Trần Văn S, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980 cùng cư trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T (bút lục số 81 đến 88); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/3/2023, tại nhà của Vũ Tuấn N, sinh năm 1974, ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T; Trần Trọng T tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,8456 gam để sử dụng cho bản thân đã bị Công an huyện V, tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

bị cáo có nhân thân xấu đã bị Toà án nhân dân tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Trọng T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Trần Trọng T phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung : Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, như đề nghị của Đại diện VKS là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Trọng T đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 306/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ, đeo khẩu trang tại khu vực Cầu Đ, thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1989, trú tại số nhà 31, tổ 29, phường T, thành phố N, tỉnh N là người đi cùng T đến nhà anh Vũ Tuấn N chơi nhưng chị M không biết T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với anh Vũ Tuấn N, sinh năm 1974, ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T: không có hẹn gì với T từ trước, mà do thỉnh thoảng T có đến chơi, ăn

com tại nhà anh N. Anh N không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2- 095.72 dán nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn xe màu đen xám đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký mang tên Trần Trọng T là tài sản hợp pháp của vợ chồng T. Đây là phương tiện đi lại của gia đình, việc T sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy chị Nguyễn Thị V (là vợ T) không biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị V là có căn cứ.

[12] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Trọng T 03 năm 09 tháng (Ba năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Trọng T 7.000.000 (Bảy triệu) đồng để xung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Trọng T đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 306/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V,
- Tòa án tỉnh T
- Sở Tư pháp tỉnh T
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Toàn Thắng

